

Số: /KH-UBND

Nghi Xuân, ngày

tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh triển khai hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai kịp thời một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg; góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch và đảm bảo đời sống cho người lao động và người sử dụng lao động.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng; thực hiện công khai, minh bạch; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (*trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước*) quy định tại Điều 1, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: Giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

c) Trình tự thực hiện: Theo quy định tại Chương I, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 5, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Không quá 6 tháng tính từ tháng người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH).

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 9 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng.

c) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

d) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 13, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ:

- Mức 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

- Mức 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 17, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người. Ngoài ra người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 21 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người. Ngoài ra người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy trình thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

7. Hỗ trợ trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

a) Đối tượng hỗ trợ: Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 26, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0).

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1).

- Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế: được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 27, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

a) Đối tượng hỗ trợ: Viên chức hoạt động nghệ thuật có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 28, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

- b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 30, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

9. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch

- a) Đối tượng hỗ trợ: Hướng dẫn viên du lịch có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 31, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.
- b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 33, Điều 34, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

10. Hỗ trợ hộ kinh doanh

- a) Đối tượng hỗ trợ: Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được quy định tại Điều 35, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.
- b) Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.
- c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 37, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

11. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

- a) Đối tượng hỗ trợ: Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương ngừng việc và vay vốn trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 38, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.
- b) Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân được thực hiện theo Điều 39, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.
- c) Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 40, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định 777/QĐ-LĐTBXH.

12. Hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác

Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, bao gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ 60% mức thực chi; 40% còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo, được trích từ nguồn dự phòng địa phương các cấp (cấp tỉnh: 50% mức thực chi của ngân sách địa phương; cấp huyện: 30% mức thực chi của ngân sách địa phương; cấp xã: 20% mức thực chi của ngân sách địa phương).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành liên quan thẩm định hồ sơ: (1) Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; (2) Hỗ trợ người lao động ngừng việc; (3) hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo Quyết định của UBND tỉnh quy định.

- Theo dõi, cập nhật thông tin triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; tham mưu UBND huyện bố trí ngân sách cấp huyện theo mức quy định tại Mục III, Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh từ nguồn dự phòng cấp huyện để kịp thời chi trả cho các đối tượng có trong danh sách đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí ngân sách cấp xã từ nguồn dự phòng, tiếp nhận kinh phí ngân sách tỉnh, huyện để chi trả và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành; tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Tài chính và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Kiểm tra, xác nhận danh sách người lao động làm việc tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

4. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện

- Phối hợp lập danh sách các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) để làm căn cứ rà soát, đối chiếu, kiểm tra danh sách các trường hợp F0, F1 đề xuất hỗ trợ.

- Hướng dẫn cơ sở y tế, cơ sở cách ly lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly.

5. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và nội dung Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh. Tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 để tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng, xã hội.

6. Bảo hiểm xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021.

- Chủ động trích xuất cơ sở dữ liệu người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội làm cơ sở xác nhận danh sách người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đề xuất của người lao động và người sử dụng lao động; cung cấp danh sách người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đề nghị của Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ thực hiện chính sách theo quy định.

7. Chi cục Thuế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định hồ sơ và lập danh sách hộ kinh doanh trên địa bàn phải tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 gửi Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp gửi Cục Thuế tỉnh; cung cấp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 để Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay vốn.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc; trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Tổ chức rà soát, tiếp nhận hồ sơ, xác nhận việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, niêm yết công khai và tổng hợp gửi Chi cục Thuế.

- Lập danh sách trẻ em và người đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tiếp nhận hồ sơ, xác nhận, niêm yết công khai và tổng hợp hồ sơ hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định của UBND tỉnh gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách hỗ trợ; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bố trí đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và các khó khăn, vướng mắc của cơ sở.

10. Hội doanh nghiệp huyện

Kịp thời thông tin chính sách và hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn gửi hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

11. Giám đốc các doanh nghiệp, thủ trưởng đơn vị sử dụng lao động:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; hồ sơ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất; hồ sơ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; hồ sơ người lao động ngừng việc; hồ sơ vay vốn trả lương ngừng việc khi đề nghị thực hiện

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã: tham gia tuyên truyền, phổ biến, phối hợp triển khai và tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện quán triệt, tuyên truyền rộng rãi chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để đoàn viên, người lao động thực hiện. Hướng dẫn, giám sát tổ chức công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động xác nhận danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ đúng đối tượng quy định.

UBND huyện yêu cầu các phòng, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc; định kỳ trước ngày 15 hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Chi cục Thuế;
- Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Việt Hùng